

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2023/TLST- KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng H

Địa chỉ: số 23, ngõ 649/77/43 đường N, phường N, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trung S – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền có ông Trương Đình T. Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà C, đường Trần Duy H, phường T, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Bị đơn: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng T.

Địa chỉ: số 2A, đường M, phường T thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Chu Thanh T – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền có ông Nguyễn Văn Th. Chức vụ: Kế toán Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng H, tính đến ngày 16/11/2023 số tiền là: 494.665.739 đồng (*bốn trăm chín mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng*). Trong đó nợ gốc là: 455.516.892 đồng, lãi chậm thanh toán tính đến ngày 16/11/2023 là 39.148.847 đồng.

Về lộ trình thanh toán hai bên thống nhất như sau:

- Phân kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 27/12/2023, công ty T thanh toán cho công ty H số tiền là 60.000.000 đồng.

- Phân kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 27/01/2024, công ty T thanh toán cho công ty H số tiền là 60.000.000 đồng.

- Phân kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 27/02/2024, công ty T thanh toán cho công ty H số tiền là 60.000.000 đồng.

- Phân kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 27/03/2024, công ty T thanh toán cho công ty H số tiền là 60.000.000 đồng.

- Phân kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 27/04/2024, công ty T thanh toán cho công ty H số tiền là 60.000.000 đồng.
- Phân kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 27/05/2024, công ty T thanh toán cho công ty H số tiền là 60.000.000 đồng.
- Phân kỳ 7: Chậm nhất đến ngày 27/06/2024, công ty T thanh toán cho công ty H số tiền còn lại là 95.516.892 đồng.

Trường hợp công ty T thanh toán đúng và đủ theo lộ trình thỏa thuận nêu trên thì công ty H sẽ miễn toàn bộ số tiền lãi chậm thanh toán là 39.148.847 đồng cho công ty T.

Trường hợp công ty T vi phạm bất kỳ một phân kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì công ty H không miễn số tiền lãi chậm thanh toán là 39.148.847 đồng cho công ty T. Khi đó công ty H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay toàn bộ các khoản nợ gốc còn lại và lãi chậm thanh toán là 39.148.847 đồng mà công ty T chưa thanh toán cho công ty H.

Về án phí: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng T thỏa thuận chịu 11.893.314 đồng (mười một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn ba trăm mười bốn đồng) án phí KDTM.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng H số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí KDTM đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vinh theo Biên lai số AA/2022/0001993 ngày 11/10/2023.

Kể từ ngày Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng H, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp luật có qui định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Vinh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị T

